

Biểu số:

4101.N/TDĐT-SVHTTDL

Ban hành theo Thông tư số
16/2022/TT-BVHTTDL ngày
22 tháng 12 năm 2022

Ngày nhận báo cáo: 20 tháng
02 năm sau

**TỶ LỆ NGƯỜI TẬP LUYỆN THỂ
DỤC, THỂ THAO THƯỜNG
XUYÊN**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Sở VHTTDL; Sở VHTT

Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể
thao

Chỉ tiêu	Mã số	Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (Người)	Tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo cấp huyện (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
	02		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số 4101.N/TDĐT-TCDDT: Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên

1. Khái niệm, phương pháp tính

Người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên là người tập luyện thể dục thể thao ít nhất 3 lần mỗi tuần; mỗi lần tập luyện ít nhất 30 phút, bao gồm:

- Người tham gia luyện tập các môn thể dục, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe ở các câu lạc bộ thể dục thể thao (câu lạc bộ thể hình, sức khỏe ngoài trời....), khu vui chơi giải trí, lớp tập võ vật ở các cơ sở và công trình thể thao.
- Học sinh, sinh viên trong các trường học thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục thể chất theo từng cấp học (chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất bắt buộc (chương trình do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định).

Công thức tính: Tiêu chí số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên so với tổng số dân trên địa bàn.

$$\text{Tỷ lệ người tập luyện TDĐT thường xuyên (\%)} = \frac{\text{Tổng số người tập TDĐT thường xuyên trong năm}}{\text{Dân số trung bình trong năm}} \times 100$$

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu.

Cột B: Mã số.

Cột 01: Ghi số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

Cột 02: Ghi tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

- Các dòng:

Dòng 01: Tổng số.

Từ dòng 03 trở đi: Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp huyện.

3. Nguồn số liệu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao.